

Bản án số: 231/2023/HS-ST
Ngày: 24 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 203/2023/ST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Minh T, sinh năm 1994 tại tỉnh Thanh Hóa, Hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã X, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện tại: 74/26 khu phố A, phường C, thành phố A, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Đình H và bà Lê Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2023 đến ngày 09/02/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Nguyễn Đình L, sinh năm 1988 tại tỉnh Thanh Hóa, Hộ khẩu thường trú: 51/26 khu phố A, phường C, thành phố A, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình T và bà Trịnh Thị C; Có vợ tên Đỗ Thị B và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2023 đến ngày 09/02/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Trịnh Hữu N, sinh năm 1996 tại tỉnh Thanh Hóa; Hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã X, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: 130/26 khu phố A, phường C, thành phố A, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Hữu H và bà Lê Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2023 đến ngày 09/02/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Nguyễn Văn C, sinh năm 1994 tại tỉnh Thanh Hóa; Hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã X, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện tại: 26A/26 khu phố A, phường C, thành phố A, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D và bà Dương Thị H; Có vợ Lê Thị T và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2023 đến ngày 09/02/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Hoàng Văn C, sinh năm 1980 tại tỉnh Thanh Hóa; Hộ khẩu thường trú: 40/26 khu phố A, phường C, thành phố A, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn C và bà Nguyễn Thị N; Có vợ Lê Thị L và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2023 đến ngày 09/02/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Lê Huy C2, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2005 tại tỉnh Thanh Hóa; Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã X, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: 67/26 khu phố A, phường C, thành phố A, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Khắc U và bà Đỗ Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2023 đến ngày 09/02/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Mai Văn Th, sinh năm 1962 tại tỉnh Thanh Hóa; Hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã L, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; Tạm trú: 43/26 khu phố Bình Quới A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn K và bà Phạm Thị L (đã chết); Có vợ Trịnh Thị C (đã chết) và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2023 đến ngày 09/02/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt ngày 18/8/2023, vắng mặt ngày 24/8/2023 và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Lê Thị L, bà Đỗ Thị B. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 30/01/2023, sau khi ăn uống xong thì các bị cáo Trịnh Minh T, Hoàng Văn C, Mai Văn Th, Nguyễn Đình L, Nguyễn Văn C, Trịnh Hữu N, Lê Huy C2 cùng đến trước căn nhà trọ của Trịnh Minh T, địa chỉ số 74/26, khu phố Bình Quới A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương rủ nhau đánh bạc dưới hình thức bài cào 3 lá, đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng/1 ván, làm cái xoay vòng, người chơi có điểm cao nhất sẽ ăn tiền cược của những người còn lại và được chia bài, Trịnh Minh T vào nhà lấy bộ bài 52 lá ra cho cả nhóm cùng chơi đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 3.150.000 đồng, 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và trong người các bị cáo 13.420.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định như sau:

- Hoàng Văn C sử dụng 1.950.000 đồng để đánh bạc, thắng 550.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên chiếu bạc 1.000.000 đồng và trong người 1.500.000 đồng.

- Trịnh Minh T sử dụng 1.750.000 đồng để đánh bạc, thắng 400.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên chiếu bạc 100.000 đồng và trong người 2.050.000 đồng.

- Trịnh Hữu N mang theo 4.870.000 đồng, sử dụng 1.500.000 đồng đánh bạc, thua 300.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên chiếu bạc 1.200.000 đồng và trong người 3.370.000 đồng.

- Nguyễn Đình L sử dụng 1.500.000 đồng đánh bạc, không thắng không thua, khi bị bắt thu giữ trong người 1.500.000 đồng.

- Nguyễn Văn C sử dụng 800.000 đồng đánh bạc, thua 200.000 đồng, khi bắt thu giữ trên chiếu bạc 600.000 đồng.

- Lê Huy C2 mang theo 5.500.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng đánh bạc, thua 350.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên chiếu bạc 150.000 đồng và trong người 5.000.000 đồng.

- Mai Văn Th sử dụng 200.000 đồng đánh bạc, thua 100.000 đồng, khi bắt thu giữ trên chiếu bạc 100.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo Hoàng Văn C, Trịnh Minh T, Trịnh Hữu N, Nguyễn Đình L, Nguyễn Văn C, Lê Huy C2, Mai Văn Th sử dụng đánh bạc là 8.200.000 đồng.

Cáo trạng số 214/CT-VKS-TA ngày 03/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn C, Trịnh Minh T, Trịnh Hữu N, Nguyễn Đình L, Nguyễn Văn C, Lê Huy C2, Mai Văn Th về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo:

Trịnh Minh T từ 08 đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo.

Hoàng Văn C, Nguyễn Đình L, Nguyễn Văn C, Trịnh Hữu N, mỗi bị cáo từ 07 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Mai Văn Th từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 58, 91, 98 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Huy C2 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng:

Số tiền 8.200.000 đồng sử dụng đánh bạc nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Số tiền 5.000.000 đồng của bị cáo Huy C2 và 3.370.000 đồng của bị cáo N không sử dụng đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

- Các bị cáo Hoàng Văn C, Trịnh Minh T, Trịnh Hữu N, Nguyễn Đình L, Nguyễn Văn C, Lê Huy C2, Mai Văn Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 30/01/2023, tại nhà trọ của Trịnh Minh T số 74/26, khu phố Bình Quới A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Trịnh Minh T, Hoàng Văn C, Mai Văn Th, Nguyễn Đình L, Nguyễn Văn C, Trịnh Hữu N, Lê Huy C2 đánh bạc dưới hình thức chơi bài cào 3 lá thắng thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 8.200.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì đam mê cờ bạc, các bị cáo rủ rê nhau rồi tụ tập dùng tiền để cá cược thắng thua với nhau thông qua hình thức chơi bài cào 3 lá. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của các bị cáo là cố ý trực tiếp, do đó xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án có vai trò đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công cụ thể. Tuy nhiên bị cáo T là người chuẩn bị công cụ phạm tội là bộ bài 52 lá, thể hiện vai trò cao hơn nên chịu mức án cao hơn.

Bị cáo Lê Huy C2 khi phạm tội chưa thành niên nên áp dụng các Điều 91, 98 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều là người dân lao động, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn là tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Các bị cáo T, C, L, C, N có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 (sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cho các bị cáo nói trên hưởng án treo, tự cải tạo ở địa phương.

[9] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát xử phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Số tiền 8.200.000 đồng sử dụng đánh bạc nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Số tiền 5.000.000 đồng của bị cáo Huy C2 và 3.370.000 đồng của bị cáo N không sử dụng đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo. 01 bộ bài tây 52 lá là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 46, 47, 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Trịnh Minh T, Hoàng Văn C, Nguyễn Đình L, Nguyễn Văn C, Trịnh Hữu N.

- Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 46, 47, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Mai Văn Th.

- Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 46, 47, 58, 91, 98 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Huy C2.

- Các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 (sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đối với các bị cáo Trịnh Minh T, Hoàng Văn C, Nguyễn Đình L, Nguyễn Văn C, Trịnh Hữu N.

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Trịnh Minh T, Hoàng Văn C, Mai Văn Th, Nguyễn Đình L, Nguyễn Văn C, Trịnh Hữu N, Lê Huy C2 phạm tội “Đánh bạc”.

Về mức hình phạt: Xử phạt các bị cáo:

1.1. Trịnh Minh T 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng tính từ ngày tuyên án 24/8/2023.

1.2. Hoàng Văn C 07 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án 24/8/2023.

1.3. Nguyễn Đình L 07 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án 24/8/2023.

1.4. Trịnh Hữu N 07 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án 24/8/2023.

1.5. Nguyễn Văn C 07 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án 24/8/2023.

1.6. Mai Văn Th 20.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.7. Lê Huy C2 01 năm cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được Quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Trịnh Minh T, Hoàng Văn C, Nguyễn Đình L, Trịnh Hữu N, Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Lê Huy C2 cho Ủy ban nhân dân phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.200.000 đồng. Trả lại cho các bị cáo Lê Huy C2 số tiền 5.000.000 đồng và bị cáo Trịnh Hữu N số tiền 3.370.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

(Theo Ủy nhiệm chi số 31 ngày 05/7/2023 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2023 giữa Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP Thuận An;
- Công an, Chi cục THADS TP Thuận An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã, phường nơi bị cáo
được hưởng án treo cư trú;
- Lưu HS, THAHS, AV.

Phạm Anh Thi